

Bản án số: 03/2026/HNGĐ - ST
Ngày: 16/01/2026
V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: - Bà Nguyễn Thùy Vinh.
Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Đinh Quang Trung.
- Ông Dương Văn Nhuận

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 235/2025/TLST – HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2025 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2025/QĐXXST – HNGĐ ngày 24 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Tô Thị Thúy T, sinh năm: 1993; Địa chỉ: Tổ dân phố H, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm: 1988; địa chỉ số G B, Phường H, thành phố Đ nay là Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: ở trọ tại số B K, Phường F nay là Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn xin ly hôn, bản tự khai, đơn trình bày của nguyên đơn chị Tô Thị Thúy T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh T1 kết hôn năm 2014 đăng ký tại U, thành phố Đ nay là Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Trong quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không có tiếng nói chung, không thông cảm và không thấu hiểu cho nhau, không tôn trọng nhau. Vợ chồng đã sống ly thân, chị T đã nộp đơn ly hôn một lần và được tòa án hòa giải đoàn tụ nên chị đã rút đơn khởi kiện theo đó Tòa án đã ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án. Nay chị T thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được cần giải phóng cho nhau để tránh xung đột, mâu thuẫn gây ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống sau này do đó chị đề nghị được ly hôn với anh Nguyễn Anh T1. Đồng

thời chị T đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải thêm nữa mà giải quyết cho anh chị được ly hôn để các bên sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thanh N, sinh ngày: 02/05/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày: 13/3/ 2017. Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được nuôi dưỡng, giáo dục và chăm sóc cháu cho đến khi con đủ tuổi trưởng thành và không yêu cầu anh T1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về điều kiện nuôi con: Về điều kiện nhà ở hiện nay chị đang ở nhà được mẹ ruột tặng cho bằng giấy viết tay tại thửa đất số 694 tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại Thị trấn L, tỉnh Lâm Đồng. Lý do chưa sang tên được là do còn vướng thủ tục tách thửa đất chưa có đường đi. Về thu nhập của chị mỗi tháng là 50.000.000/tháng/4 sào đất. Chị làm vườn trồng cà chua công nghệ cao nên không có bảng lương để cung cấp cho Tòa án mà chỉ có sao kê ngân hàng về thu nhập để chứng minh cho thu nhập của chị.

- Về tài sản chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị T xác định không còn nợ ai và không ai nợ anh chị.

Ngoài ra chị không còn yêu cầu gì khác.

** Tại biên bản lấy lời khai và đơn xin vắng mặt của bị đơn anh Nguyễn Anh T1 trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: anh T1 và chị T kết hôn năm 2014 đăng ký tại U, thành phố Đ nay là Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Hôn nhân của anh chị hoàn toàn tự nguyện không bị ai ép buộc. Anh T1 thống nhất như lời trình bày của chị T là đúng. Trong quá trình chung sống anh T1 sinh sống và làm việc tại đường T, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng tháng 5, tháng 6 /2025 tại thời điểm chị T khởi kiện ly hôn lần đầu thì anh T1 làm nghề tài xế nên thường xuyên vắng nhà. Khoảng một tháng nay anh T1 đi ở trọ tại số nhà B K, Phường F nay là Phường C - Đ (ở nhờ phòng trọ nhà bạn). Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T đuổi đi vì lòng tự trọng của bản thân nên anh T1 đã bỏ đi ở trọ với bạn (không đăng ký tạm trú). Vợ chồng sống với nhau có đánh nhau, anh T1 ở rể nên cuộc sống vợ chồng cũng không được thoải mái nên anh và chị T mới xảy ra mâu thuẫn. Nay chị T đề nghị ly hôn thì anh T1 không đồng ý ly hôn vì anh T1 còn tình cảm với chị T.

- Về con chung: Anh T1 xác định vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thanh N, sinh ngày: 02/05/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày: 13/3/ 2017. Khi ly hôn thì anh T1 có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai cháu và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về điều kiện nhà ở thì hiện nay anh sống cùng nhà với bố mẹ chưa có nhà riêng. Về kinh tế hiện nay đang lái xe cho Công ty T2 lương từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Anh T1 cam kết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 09/12/2025 sẽ nộp tài liệu chứng cứ chứng minh về nhà ở và thu nhập cho Tòa án.

- Về tài sản chung: Anh T1 xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Anh T1 xác định vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh T1 xác định không còn nợ ai và không ai nợ ông bà.

Ngoài ra anh không còn yêu cầu gì khác.

Tòa án đã tiến hành hòa giải vào các ngày 27/11/2025, ngày 24/12/2025 nhưng không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 – Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng không có vi phạm gì. Đối với giải quyết vụ án theo hướng: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của chị Tô Thị Thúy T, xử cho chị Tô Thị Thúy T và anh Nguyễn Anh T1 được ly hôn. Về con chung: vợ chồng có hai con chung là Nguyễn Thanh N, sinh ngày: 02/05/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày: 13/3 2017. Giao con chung cho chị T trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng nuôi con hai bên không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết. Về tài sản chung: chị Tô Thị Thúy T và anh Nguyễn Anh T1 xác định không có nên không đặt ra để xem xét. Về nợ chung: chị Tô Thị Thúy T và anh Nguyễn Anh T1 xác định không có nợ chung nên cũng không đặt ra giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận của đương sự cũng như ý kiến phát biểu của Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Đây là quan hệ tranh chấp về “Hôn nhân và gia đình” quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 giữa chị Tô Thị Thúy T và anh Nguyễn Anh T1. chị Tô Thị Thúy T có nơi cư trú tại: Tổ dân phố H, Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng và anh Nguyễn Anh T1 đều có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa chỉ số G B, Phường H, thành phố Đ nay là Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Nơi cư trú: ở trọ tại số B K, Phường F nay là Phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 1 - Lâm Đồng.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Tô Thị Thúy T, bị đơn anh Nguyễn Anh T1 vắng mặt nhưng có đơn xin giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vắng mặt chị T và anh T1 theo thủ tục chung là phù hợp.

[2] Về quan hệ hôn nhân: chị Tô Thị Thúy T và anh Nguyễn Anh T1 xây dựng gia đình với nhau năm 2014 trên cơ sở tìm hiểu tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường U, thành phố Đ nay là Phường L - Đ, tỉnh Lâm Đồng nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án, chị T xác định không còn tình cảm với anh T1 do mâu thuẫn đã trầm trọng kéo dài nên chị T giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh T1. Phía anh T1 xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do chị T đui đi vì lòng tự trọng của bản thân nên anh T1 đã bỏ đi ở trọ với bạn (không đăng ký tạm trú). Vợ

chồng sống với nhau có đánh nhau, anh T1 ở rẻ nên cuộc sống vợ chồng cũng không được thoải mái nên anh và chị T mới xảy ra mâu thuẫn. Nay chị T đề nghị ly hôn thì anh T1 không đồng ý ly hôn vì anh T1 còn tình cảm với chị T.

Xét thấy, vợ chồng chị T và anh T1 phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không có tiếng nói chung, không thông cảm, không thấu hiểu và tôn trọng nhau. Hiện nay vợ chồng đã sống ly thân.

Qua xác minh tại địa phương: vợ chồng anh chị không nhờ chính quyền địa phương can thiệp. Tuy nhiên khoảng 6 tháng nay thì anh T1 bỏ đi đâu làm gì không thấy có mặt tại địa phương. Vợ chồng anh chị đã ly thân nhiều tháng nay, chị T đã từng gửi đơn đến Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt để làm thủ tục ly hôn và được Tòa án hòa giải đoàn tụ nên rút đơn đình chỉ vụ án theo Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số 22/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2025 là phù hợp với lời khai của chị T và anh T1. Vì vậy, nếu cứ kéo dài tình trạng hôn nhân như hiện nay cũng không mang lại hạnh phúc cho các đương sự do mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không còn khả năng cải thiện, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T và anh T1 được ly hôn là hoàn toàn phù hợp.

[3] Về con chung: chị Tô Thị Thúy T và anh Nguyễn Anh T1 có hai con chung là Nguyễn Thanh N, sinh ngày: 02/05/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày: 13/3 2017.

Khi ly hôn chị T có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng hai cháu và anh T1 cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng hai cháu. Cả hai đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Xét về điều kiện nuôi con của chị T thì: hiện nay chị đang ở nhà được mẹ ruột tặng cho bằng giấy viết tay tại thửa đất số 694 tờ bản đồ số 34 tọa lạc tại Thị trấn L, tỉnh Lâm Đồng. Lý do chưa sang tên được là do còn vướng thủ tục tách thửa đất chưa có đường đi. Về thu nhập của chị mỗi tháng là 50.000.000/tháng/4 sào đất. Chị làm vườn trồng cà chua công nghệ cao nên không có bảng lương để cung cấp cho Tòa án mà chỉ có sao kê ngân hàng về thu nhập để chứng minh cho thu nhập của chị là phù hợp với tài liệu có trong hồ sơ vụ án (BL từ 32 - 56).

Đối với điều kiện nhà ở và kinh tế của anh T1 thì hiện nay anh sống cùng nhà với bố mẹ chưa có nhà riêng. Về kinh tế hiện nay đang lái xe cho Công ty T2 lương từ 10.000.000đ đến 15.000.000đ. Anh T1 cam kết trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày 09/12/2025 sẽ nộp tài liệu chứng cứ chứng minh về nhà ở và thu nhập cho Tòa án tuy nhiên đến nay anh T1 không nộp cho Tòa án bất kỳ tài liệu chứng cứ chứng minh về điều kiện nhà ở và kinh tế của anh T1. (BL 59)

Hơn nữa, anh T1 làm nghề tài xế thường xuyên vắng nhà, hiện nay hai cháu đang sống cùng mẹ và theo nguyện vọng của hai cháu N và H đều muốn được sống cùng mẹ (BL 27 - 28). Vì vậy, để đảm bảo sự ổn định về mặt tâm sinh lý của trẻ nhỏ cần tiếp tục giao hai con chung là Nguyễn Thanh N, sinh ngày: 02/05/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày: 13/3 2017 cho chị Tô Thị Thúy T có trách nhiệm

trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là hoàn toàn phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4] *Về tài sản chung*: chị Tô Thị Thúy T và anh Nguyễn Anh T1 xác định không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[5] *Về nợ chung*: chị Tô Thị Thúy T và anh Nguyễn Anh T1 xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[6] *Về án phí*: Buộc chị Tô Thị Thúy T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147; khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Tô Thị Thúy T, xử cho chị Tô Thị Thúy T và anh Nguyễn Anh T1 được ly hôn.

2. Về con chung: Giao hai con chung là Nguyễn Thanh N, sinh ngày: 02/05/2015 và Nguyễn Ngọc Bảo H, sinh ngày: 13/3/2017 cho chị Tô Thị Thúy T có trách nhiệm trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cho đến khi các con đủ tuổi trưởng thành theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Anh T1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; thay đổi mức cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: chị Tô Thị Thúy T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0005081 ngày 14 tháng 10 năm 2025 của Cơ quan thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Chị T đã nộp đủ án phí.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật

Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- VKSND khu vực 1 – Lâm Đồng (03)
- Phòng THADS khu vực 1;
- UBND Phường 8 – Đà Lạt nay là Phường Lâm Viên – Đà Lạt;
- Các đương sự;
- Lưu AV – HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thùy Vinh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đinh Quang Trung

Dương Văn Nhuận

Nguyễn Thùy Vinh

